

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 10/LONG HẢI/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LONG HẢI

Địa chỉ: Cụm CN I, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 02203 610 234

Fax: 02203 610 233

E-mail: contact@thachlonghai.com.vn

Website: thachlonghai.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0800236558

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước rong biển ép Kamila

2. Thành phần:

- Nước tinh lọc, đường glucoza, nha đam, cốt táo ép/cốt chanh leo (khoảng 1,3%), rong biển (khoảng 0,05%), tinh bột vòng Beta-Cyclodextrin (INS 459), chất nền Ethyl maltol (INS 637), chất chống tạo bọt Polyetylen Glycol (INS 1521), đường Sucralose (INS 955),
- Chất điều chỉnh độ axit: Acid citric (INS 330), Acid malic (INS 296), Acid Tannic (INS 181),
- Chất làm dày: Gôm Xanthan (INS 415), Gôm Gellan (INS 418), Calci lactat (INS 327), muối ăn, Trinatri citrat (INS 331iii),
- Chất bảo quản: Natri benzoat (INS 211), Kali sorbat (INS 202),
- Hương vanilla tự nhiên, hương bon bon tổng hợp/hương chanh leo tổng hợp.
- Màu tổng hợp: Sunset yellow (INS 110), Tartrazin (INS 102).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 330 ml/chai, 6 chai/lốc. Thùng 24 chai x 330 ml/chai
- Chất liệu bao bì: Vỏ chai và nắp chai được sản xuất từ nhựa PET/PP dùng cho thực phẩm, đảm bảo yêu cầu theo QCVN 12-1: 2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản phẩm của: Công ty TNHH Long Hải - Cụm CN I, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.
- Sản xuất tại: Công ty TNHH Long Hải - Cụm CN khu II phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.



III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem file đính kèm phụ lục 1)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH Long Hải sản xuất, kinh doanh sản Nước rong biển ép Kamila đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.


Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hải Dương, ngày 26 Tháng 8 Năm 2019

CÔNG TY TNHH LONG HẢI



HỒNNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THỊ KHÁNH THIÊN



PHỤ LỤC 1: Nội dung ghi nhãn sản phẩm Nước rong biển ép Kamila

1. Tên sản phẩm: Nước rong biển ép Kamila

2. Thành phần cấu tạo:

- Nước tinh lọc, đường glucoza, nha đam, cốt táo ép/cốt chanh leo (khoảng 1,3%), rong biển (khoảng 0,05%), tinh bột vòng Beta-Cyclodextrin (INS 459), chất nền Ethyl maltol (INS 637), chất chống tạo bọt Polyetylen Glycol (INS 1521), đường Sucralose (INS 955),
- Chất điều chỉnh độ axit: Acid citric (INS 330), Acid malic (INS 296), Acid Tannic (INS 181),
- Chất làm dày: Gôm Xanthan (INS 415), Gôm Gellan (INS 418), Calci lactat (INS 327), muối ăn, Trinatri citrat (INS 331iii),
- Chất bảo quản: Natri benzoat (INS 211), Kali sorbat (INS 202),
- Hương vanilla tự nhiên, hương bon bon tổng hợp/ hương chanh leo tổng hợp.
- Màu tổng hợp: Sunset yellow (INS 110), Tartrazin (INS 102).

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Năng lượng	Kcal/100 g	≥ 30
2	Hàm lượng carbohydrate	% KL	≥ 6
3	Hàm lượng đường tổng số	% KL	≥ 6
4	Hàm lượng canxi	mg/kg	≥ 60

4. Khối lượng tịnh:

- Ghi trên tem nắp sản phẩm: 330 ml/chai
- Ghi trên vỏ thùng carton chứa đựng sản phẩm: 24 chai x 330 ml/chai

5. Ngày sản xuất và hạn sử dụng: (in trên tem nhãn của sản phẩm)

6. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Cách dùng: Lắc đều trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh.
- Thông tin cảnh báo an toàn: Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc sản phẩm có hiện tượng lạ.
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

7. Sản xuất tại:

- Sản phẩm của: Công ty TNHH Long Hải - Cụm CN I, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 02203 610 234

Fax: 02203 610 233

Website: thachlonghai.com.vn

Email: contact@thachlonghai.com.vn

- Sản xuất tại: Công ty TNHH Long Hải - Cụm CN Khu II, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử / *Sample name* **Nước rong biển ép Kamila vị Chanh leo**
 2. Khách hàng / *Customer* **Công ty TNHH Long Hải**
 3. Số lượng mẫu / *Quantity* 06 cốc 4. Ngày nhận mẫu: 30 / 10 / 2019
Date of receiving :
 5. Tình trạng mẫu / *Status of sample* Mẫu đựng trong cốc nhựa kín.
 6. Thời gian thực hiện / *Test duration* Từ ngày/ *From*: 30 / 10 / 2019 đến ngày/ *to*: 08 / 11 / 2019

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test method	Kết quả Results
1.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí, CFU/g	ISO 4833-1: 2013	<1,0 x 10 ¹
2.	Coliforms, CFU/g	ISO 4832: 2006	Không có / nil
3.	E.coli, CFU/g	ISO 16649-2: 2001	Không có / nil
4.	Coagulase positive staphylococci, CFU/g	ISO 6888-1: 1999	Không có / nil*
5.	Streptococci faecal, CFU/g	TN8/ HD/P/ 35	Không có/ nil
6.	Pseudomonas aeruginosa, CFU/g	QĐ 3351: 2001/ BYT TN8/ HD/P/ 34	Không có/ nil
7.	Tổng số nấm men, mốc, CFU/g	QĐ 3347: 2001/ BYT	<1,0 x 10 ¹
8.	C. perfringens, CFU/g	ISO 21527-1,2: 2008	Không có/ nil
9.	Hàm lượng đường tổng, %	TK TCVN 4074: 2009	10,71
10.	Hàm lượng chất béo (lipit), g/100g	TK TCVN 4295: 2009	0,0
11.	Hàm lượng carbohydrate, g/100g	FAO FNP 77	10,85
12.	Năng lượng, kcal/100g	(Chapter 2- pp. 19-20) FDA manual	44,04
13.	Hàm lượng Chì (Pb), mg/kg	(Title 21- chapter 1) AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.03)
14.	Hàm lượng Canxi (Ca), mg/kg	AOAC 2015.01	80,3

*Ghi chú: Giới hạn của phương pháp CFU <10 được coi là không có

Hà Nội, ngày 08 / 11 / 2019
GIÁM ĐỐC / DIRECTOR

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
 Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng



PHÓ GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- | | |
|---|--|
| 1. Tên mẫu thử / <i>Sample name</i> | Nước rong biển ép Kamila vị Bon Bon |
| 2. Khách hàng / <i>Customer</i> | Công ty TNHH Long Hải |
| 3. Số lượng mẫu / <i>Quantity</i> | 06 cốc |
| | 4. Ngày nhận mẫu: 30 / 10 / 2019 |
| | <i>Date of receiving :</i> |
| 5. Tình trạng mẫu / <i>Status of sample</i> | Mẫu đựng trong cốc nhựa kín. |
| 6. Thời gian thực hiện / <i>Test duration</i> | Từ ngày/ <i>From:</i> 30 / 10 / 2019 đến ngày/ <i>to:</i> 08 / 11 / 2019 |

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test method	Kết quả Results
1.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí, CFU/g	ISO 4833-1: 2013	<1,0 x 10 ¹
2.	<i>Coliforms</i> , CFU/g	ISO 4832: 2006	Không có / nil
3.	<i>E.coli</i> , CFU/g	ISO 16649-2: 2001	Không có / nil
4.	<i>Coagulase positive staphylococci</i> , CFU/g	ISO 6888-1: 1999	Không có/ nil*
5.	<i>Streptococci faecal</i> , CFU/g	TN8/ HD/P/ 35	Không có/ nil
6.	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> , CFU/g	QĐ 3351: 2001/ BYT TN8/ HD/P/ 34	Không có/ nil
7.	Tổng số nấm men, mốc, CFU/g	ISO 21527-1,2: 2008	<1,0 x 10 ¹
8.	<i>C. perfringens</i> , CFU/g	ISO 7937: 2004	Không có/ nil
9.	Hàm lượng đường tổng, %	TK TCVN 4074: 2009	11,39
10.	Hàm lượng chất béo (Lipit), g/100g	TK TCVN 4295: 2009	0,0
11.	Hàm lượng carbohydrate, g/100g	FAO FNP 77	11,67
12.	Năng lượng, kcal/100g	(Chapter 2- pp. 19-20) FDA manual	47,16
13.	Hàm lượng Chì (Pb), mg/kg	(Title 21- chapter I) AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.03)
14.	Hàm lượng Patulin, µg/kg	TN4/HD/N3-175	Không phát hiện (LOD=0.5)
15.	Hàm lượng Diphenylamin, µg/kg	TN4/HD/N3-238	Không phát hiện (LOD=20)
16.	Hàm lượng Propargit, µg/kg	TN4/HD/N3-238	Không phát hiện (LOD=20)
17.	Hàm lượng Canxi (Ca)	AOAC 2015.01	83,66

*Ghi chú: Giới hạn của phương pháp CFU <10 được coi là không có

Hà Nội, ngày 08 / 11 / 2019

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH

Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng

GIÁM ĐỐC / DIRECTOR



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.